

Mẫu số 01-B

CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 09 /CBTT.CPC.2025	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Cần Thơ, ngày 28 tháng 03 năm 2025.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) đã kiểm toán năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

- Mã chứng khoán: CPC.
- Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, Phường Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02923861770.... Fax: 02923861798.
- Email: Admin@tstcantho.com..... Website: www.tstcantho.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC đã kiểm toán năm 2024

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc); ☒ Có

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

Có

Không ☐ ☒

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không ☐ ☐

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

Có

Không ☐ ☒

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không ☐ ☐

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không ☐ ☒



Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

☐

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

☒

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

☐

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 28/03/2025 tại đường dẫn: www.tstcantho.com.vn

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2024.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch:.....
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);.....
- Ngày hoàn thành giao dịch:.....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC đã kiểm toán 2024

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

CÔNG TY
CP THUỐC
SẮT TRÙNG
CẦN THƠ

Digitally signed by CÔNG TY CP
THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
DN: C=VN, L=CẦN THƠ,
CN=CÔNG TY CP THUỐC SẮT
TRÙNG CẦN THƠ,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M
ST:1800457478
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2025.03.28 10:19:52+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trung



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 31
8. Phụ lục	32 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3861770
- Fax : 0292 3861798

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Võ Viết Thanh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Quang Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Văn Hỷ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Trung – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Số: 4.0111/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Thiệu Thị Bảo Nhi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4695-2024-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.827.205.904	115.971.893.387
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.439.625.166	47.606.426.968
1. Tiền	111		8.439.625.166	11.606.426.968
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	36.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		48.000.000.000	24.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	48.000.000.000	24.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.730.575.648	27.451.898.657
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	24.236.152.837	28.856.041.863
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.583.228.400	855.251.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.429.053.851	6.331.976.649
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(8.517.859.440)	(8.591.371.355)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	15.446.508.249	16.718.312.278
1. Hàng tồn kho	141		16.698.796.463	18.453.962.672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.252.288.214)	(1.735.650.394)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		210.496.841	195.255.484
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	210.496.841	145.836.966
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	49.418.518
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.398.923.716	17.717.400.553
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		16.287.687.123	14.684.670.621
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	16.283.520.443	14.672.170.613
- Nguyên giá	222		58.701.079.707	57.883.297.346
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.417.559.264)	(43.211.126.733)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.166.680	12.500.008
- Nguyên giá	228		984.913.300	984.913.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(980.746.620)	(972.413.292)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.024.645.455	1.024.645.455
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.024.645.455	1.024.645.455
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.086.591.138	2.008.084.477
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.086.591.138	2.008.084.477
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		123.226.129.620	133.689.293.940

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		36.929.168.418	48.186.352.765
I. Nợ ngắn hạn	310		36.929.168.418	48.186.352.765
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	9.192.764.970	10.586.548.241
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.185.575.415	2.121.299.039
4. Phải trả người lao động	314	V.14	10.065.376.464	21.868.780.644
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.567.709.174	3.159.498.033
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.923.029.847	1.428.998.808
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	6.093.936.048	7.519.620.480
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.900.776.500	1.501.607.520
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

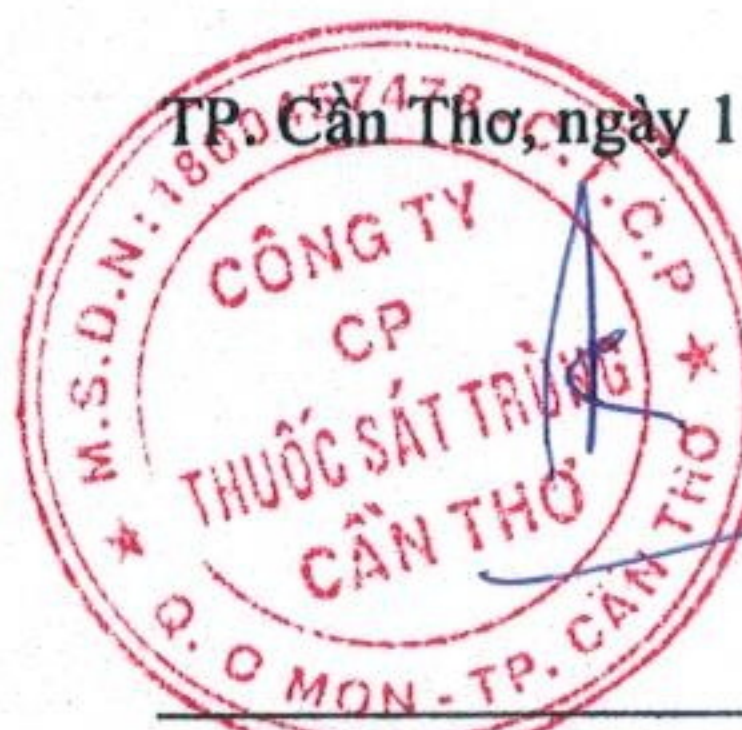
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		86.296.961.202	85.502.941.175
I. Vốn chủ sở hữu	410		86.296.961.202	85.502.941.175
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	43.030.500.000	43.030.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19a	8.291.518.300	8.291.518.300
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19a	12.261.176.032	12.261.176.032
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19a	(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	13.517.330.583	13.017.330.583
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	13.197.308.642	12.903.288.615
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.195.827.635	12.903.288.615
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.001.481.007	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		123.226.129.620	133.689.293.940

Nguyễn Duy Linh
Người lậpQuách Thị Thúy
Kế toán trưởngNguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	190.029.517.976	189.364.226.621
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		190.029.517.976	189.364.226.621
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	148.494.335.367	147.011.961.057
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.535.182.609	42.352.265.564
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.243.784.728	5.627.735.418
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.548.677.775	4.931.798.461
Trong đó: chi phí lãi vay	23		595.142.977	1.145.442.124
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	15.052.381.762	17.961.953.877
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.078.210.924	12.456.021.861
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.099.696.876	12.630.226.783
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.335.840.402	310.995.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	457.856.904	130.873.015
13. Lợi nhuận khác	40		877.983.498	180.121.985
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.977.680.374	12.810.348.768
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4.976.199.367	2.602.887.788
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.001.481.007	10.207.460.980
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	2.111	2.045
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	2.111	2.045

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Duy Linh
Người lậpQuách Thị Thúy
Kế toán trưởngNguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		202.159.258.209	196.295.221.593
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(154.482.780.516)	(123.014.141.807)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(44.207.494.062)	(21.957.147.586)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.15, VI.4	(605.915.754)	(1.137.476.833)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(4.180.000.000)	(3.300.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.487.618.948	5.137.737.891
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(3.893.492.951)	(18.926.973.983)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.277.193.874	33.097.219.275
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(5.580.216.778)	(3.868.041.651)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.7	1.226.727.273	786.363.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(173.000.000.000)	(122.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		149.000.000.000	109.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.681.788.261	2.321.967.583
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.671.701.244)	(13.759.710.433)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

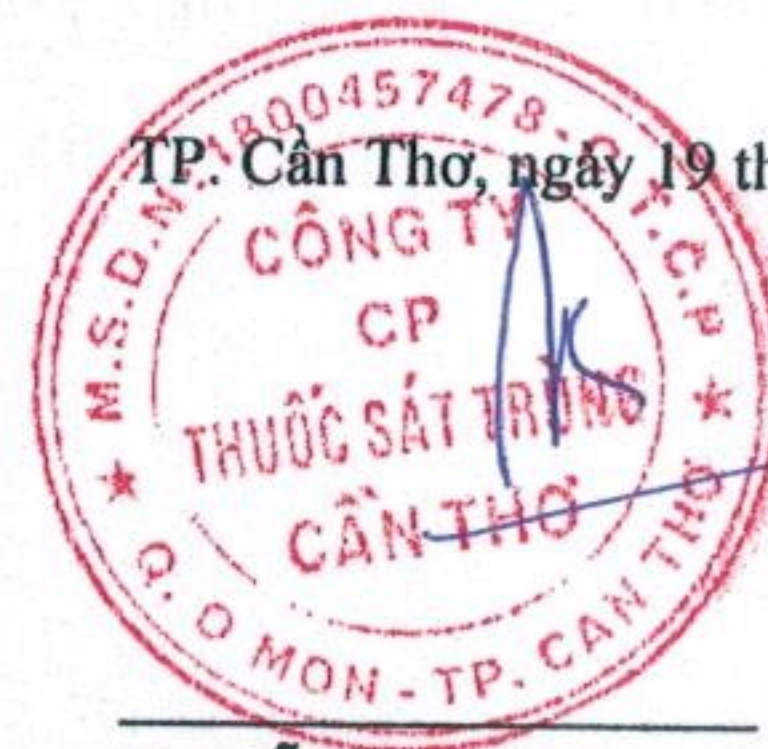
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	76.086.479.708	86.129.221.388
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(77.512.164.140)	(85.810.108.908)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19a	(7.346.610.000)	(6.122.175.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.772.294.432)	(5.803.062.520)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(33.166.801.802)	13.534.446.322
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	47.606.426.968	33.895.796.993
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	176.183.653
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.439.625.166	47.606.426.968

Nguyễn Duy Linh
Người lậpQuách Thị Thúy
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 173 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 171 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm chi phí đăng ký. Tên thương phẩm Molucide được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	130.731.000	128.369.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.308.894.166	11.478.057.968
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	6.000.000.000	36.000.000.000
Cộng	14.439.625.166	47.606.426.968

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng ⁽ⁱ⁾	48.000.000.000	48.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000
Cộng	48.000.000.000	48.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000

(i) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 9 tháng với số tiền 2.000.000.000 VND tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>646.927.050</i>	<i>424.207.350</i>
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	265.132.350	424.207.350
Công ty TNHH ADC	381.794.700	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>23.589.225.787</i>	<i>28.431.834.513</i>
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Võ Hoàng Dũng	-	10.189.000.829
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Phạm Duy Dương	4.826.294.718	7.288.740.298
Công ty TNHH Quốc tế Nông nghiệp Vàng	8.877.548.526	-
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Phúc Hưng	398.403.810	4.157.531.010
Các khách hàng khác	9.486.978.733	6.796.562.376
Cộng	24.236.152.837	28.856.041.863

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cơ sở Phòng cháy Chữa cháy Tú Quý	250.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Du lịch Thiên Ý Thành	500.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Môi trường Sông Việt	103.523.400	169.196.500
Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Miền Tây	148.500.000	148.500.000
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Sao Nam	142.285.000	142.285.000
Các nhà cung cấp khác	438.920.000	395.270.000
Cộng	1.583.228.400	855.251.500

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	301.676.712	-	487.091.780	-
Tạm ứng	507.750.000	-	578.884.869	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	7.531.627.139	(7.531.627.139)	5.200.000.000	(5.200.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	88.000.000	-	66.000.000	-
Cộng	8.429.053.851	(7.531.627.139)	6.331.976.649	(5.200.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ quá hạn**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quí Hằng – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	213.715.486	-	Trên 3 năm	313.715.486	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	Trên 3 năm	7.531.627.139	-	Trên 3 năm	5.200.000.000	-
Các khách hàng khác – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	852.974.899	80.458.084	Trên 3 năm	3.077.655.869	-
Cộng		8.598.317.524	80.458.084		8.591.371.355	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.591.371.355	6.863.516.590
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.727.854.765
Hoàn nhập dự phòng	(73.511.915)	-
Số cuối năm	8.517.859.440	8.591.371.355

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	14.429.042.519	(1.024.650.293)	14.354.739.492	(1.585.099.264)
Thành phẩm	2.269.753.944	(227.637.921)	4.099.223.180	(150.551.130)
Cộng	16.698.796.463	(1.252.288.214)	18.453.962.672	(1.735.650.394)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.735.650.394	1.130.576.220
Trích lập dự phòng bổ sung	-	605.074.174
Hoàn nhập dự phòng	(483.362.180)	-
Số cuối năm	1.252.288.214	1.735.650.394

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	186.496.841	121.836.966
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	24.000.000	24.000.000
Cộng	210.496.841	145.836.966

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	1.837.511.143	1.968.334.495
Các chi phí trả trước dài hạn khác	249.079.995	39.749.982
Cộng	2.086.591.138	2.008.084.477

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 62.924.184 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

10. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	200.000.000	784.913.300	984.913.300
Số cuối năm	200.000.000	784.913.300	984.913.300
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	200.000.000	759.913.300	959.913.300
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	200.000.000	772.413.292	972.413.292
Khấu hao trong năm	-	8.333.328	8.333.328
Số cuối năm	200.000.000	780.746.620	980.746.620
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	12.500.008	12.500.008
Số cuối năm	-	4.166.680	4.166.680

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	5.445.133.778	(5.445.133.778)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	1.024.645.455	135.083.000	(135.083.000)	1.024.645.455
- Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy	-	135.083.000	(135.083.000)	-
- Công trình lắp đặt đường dây hạ thế	713.794.735	-	-	713.794.735
- Các công trình khác	310.850.720	-	-	310.850.720
Cộng	1.024.645.455	5.580.216.778	(5.580.216.778)	1.024.645.455

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Agronolis	844.800.000	1.469.600.000
Meghmani Industries Limited	6.700.494.240	5.157.504.000
UPL Management DMCC	-	1.665.444.000
Các nhà cung cấp khác	1.647.470.730	2.294.000.241
Cộng	9.192.764.970	10.586.548.241

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.316.037.577	1.544.761.610	(1.954.173.656)	906.625.531
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.501.000	3.355.292.259	(3.355.340.379)	1.452.880
Thuế thu nhập doanh nghiệp	393.681.341	4.976.199.367	(4.180.000.000)	1.189.880.708
Thuế thu nhập cá nhân	410.079.121	1.368.110.692	(690.573.517)	1.087.616.296
Thuế nhà đất	-	17.252.993	(17.252.993)	-
Tiền thuê đất	-	863.235.897	(863.235.897)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	2.121.299.039	12.127.852.818	(11.063.576.442)	3.185.575.415

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp	5%
- Phân bón nông nghiệp	Không chịu thuế
- Các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.977.680.374	12.810.348.768
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.903.316.462	204.090.174
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu/tính thuế	24.880.996.836	13.014.438.942
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.976.199.367	2.602.887.788

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 41.334,35 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 1115/TB-CTCTH của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 05 tháng 3 năm 2024.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. **Phải trả người lao động**
Tiền lương, thưởng còn phải trả người lao động.

15. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay còn phải trả	7.274.345	18.047.122
Chi phí hỗ trợ bán hàng	2.208.423.140	2.953.890.872
Chi phí du lịch cho nhân viên	1.500.000.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	852.011.689	187.560.039
Cộng	4.567.709.174	3.159.498.033

16. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	-	108.659.168
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	150.000.000	150.000.000
Chi phí khuyến mãi, quà tặng khách hàng	1.752.917.727	1.150.227.520
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.112.120	20.112.120
Cộng	1.923.029.847	1.428.998.808

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.093.936.048	7.519.620.480
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	5.068.239.048	4.783.055.000
- Vay ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱⁱ⁾	1.025.697.000	2.736.565.480
Cộng	6.093.936.048	7.519.620.480

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C phục vụ hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại, với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để phục vụ nhập khẩu và mua trong nước các nguyên liệu và các chi phí vốn hoạt động khác, với lãi suất theo từng thông báo rút vốn, thời hạn vay không quá 120 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.519.620.480	7.200.508.000
Số tiền vay phát sinh	76.086.479.708	86.129.221.388
Số tiền vay đã trả	(77.512.164.140)	(85.810.108.908)
Số cuối năm	6.093.936.048	7.519.620.480

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.501.607.520	596.523.060
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	903.500.980	1.137.068.460
Chi quỹ trong năm	(504.332.000)	(231.984.000)
Số cuối năm	1.900.776.500	1.501.607.520

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu xem tại Phụ lục 02 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn		
Hóa Nông	8.752.200.000	8.752.200.000
Các cổ đông khác	34.278.300.000	34.278.300.000
Cộng	43.030.500.000	43.030.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	8.752.200.000	20,34	8.752.200.000	-
Các cổ đông khác	34.278.300.000	79,66	34.278.300.000	-
Cộng	43.030.500.000	100	43.030.500.000	-

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
- Cổ phiếu phổ thông	221.600	221.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu phổ thông	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 03/2024.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 25 tháng 4 năm 2024 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 7.346.610.000
• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	: 500.000.000
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 903.500.980
• Thưởng các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát	: 753.200.000
• Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	: 204.150.000

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 7.346.610.000 VND (năm trước là 6.122.175.000 VND).

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 689,51 USD (số đầu năm là 946,99 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Phải thu khách hàng	1.330.139.458	1.330.139.458	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán	116.500.000	116.500.000	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	170.357.639	170.357.639	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Cộng	1.616.997.097	1.616.997.097	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	183.248.371.176	178.127.668.471
Doanh thu dịch vụ gia công	6.781.146.800	11.236.558.150
Cộng	190.029.517.976	189.364.226.621

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Gia công	3.944.155.000	2.038.208.000
Công ty TNHH ADC		
Gia công	1.514.967.000	938.808.000

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	145.972.001.848	140.992.487.504
Giá vốn dịch vụ gia công	3.005.695.699	5.414.399.379
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(483.362.180)	605.074.174
Cộng	148.494.335.367	147.011.961.057

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.496.373.193	2.809.059.363
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.032.135	13.344.209
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.734.379.400	2.805.331.846
Cộng	4.243.784.728	5.627.735.418

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	595.142.977	1.145.442.124
Chiết khấu thanh toán cho người mua	959.070.608	359.811.868
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.823.679.730	2.261.482.431
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	170.784.460	1.165.062.038
Cộng	4.548.677.775	4.931.798.461

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.624.205.230	9.362.619.326
Chi phí vật liệu, bao bì	4.100.000	296.300
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	90.498.016	56.097.735
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.464.014.060	896.220.071
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.778.162.488	1.914.028.301
Các chi phí khác	4.091.401.968	5.732.692.144
Cộng	15.052.381.762	17.961.953.877

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.453.933.828	6.685.916.917
Chi phí vật liệu quản lý	141.300.050	87.800.698
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	5.303.028
Chi phí khấu hao tài sản cố định	643.720.584	413.308.654
Thuế, phí và lệ phí	217.703.478	226.150.737
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(73.511.915)	1.727.854.765
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.214.298.682	1.694.643.259
Các chi phí khác	1.480.766.217	1.615.043.803
Cộng	12.078.210.924	12.456.021.861

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.226.727.273	310.919.191
Thu nhập từ cho thuê tên thương hiệu sản phẩm	109.090.909	-
Thu nhập khác	22.220	75.809
Cộng	1.335.840.402	310.995.000

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	306.390.994	-
Tiền phạt vi phạm hành chính	20.000.000	-
Phân bổ chi phí thuê đất	130.823.352	130.823.352
Chi phí khác	642.558	49.663
Cộng	457.856.904	130.873.015

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.001.481.007	10.207.460.980
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(885.268.914)	(903.500.980)
Trích thưởng các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát (**)	(500.074.050)	(957.350.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.616.138.043	8.346.610.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.081.450	4.081.450
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.111	2.045

(*) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm tính theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 03/2024.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 25 tháng 4 năm 2024.

(**) Trích thưởng các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát năm nay được tạm tính theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 03/2024.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 25 tháng 4 năm 2024.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt và Ban kiểm soát thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.101 VND xuống còn 2.045 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	112.575.367.188	102.719.842.805
Chi phí nhân công	39.479.563.755	46.172.148.400
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.977.200.276	3.311.442.632
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.074.211.571	5.334.012.979
Chi phí khác	7.178.328.235	14.727.752.054
Cộng	171.284.671.025	172.265.198.870

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	147.600.000	308.797.916	30.707.813	487.105.729
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	619.800.000	1.194.355.000	29.268.750	1.843.423.750
Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	519.600.000	993.432.000	29.268.750	1.542.300.750
Ông Phạm Thế Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị	374.100.000	745.532.000	29.268.750	1.148.900.750
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	47.075.000	29.268.750	76.343.750
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	197.100.000	397.639.000	25.268.750	620.007.750
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	96.600.000	207.929.167	22.390.625	326.919.792
Bà Phạm Thị Hồng Liễu – Thành viên Ban kiểm soát	-	39.229.167	22.390.625	61.619.792
Cộng	1.954.800.000	3.933.989.250	217.832.813	6.106.622.063

Năm trước

Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	128.400.000	110.825.000	22.975.000	262.200.000
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	563.400.000	383.443.000	21.900.000	968.743.000
Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	451.800.000	315.036.000	21.900.000	788.736.000
Ông Phạm Thế Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị	348.000.000	141.937.000	230.437.000	720.374.000
Ông Phạm Văn Mưa – Thành viên Hội đồng quản trị	-	12.700.000	4.300.000	17.000.000
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	38.100.000	21.900.000	60.000.000
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	160.200.000	136.296.000	18.900.000	315.396.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	84.000.000	77.250.000	16.750.000	178.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Liễu– Thành viên Ban kiểm soát	-	21.166.667	13.166.667	34.333.334
Cộng	1.735.800.000	1.236.753.667	372.228.667	3.344.782.334

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn
Công ty TNHH ADC	Công ty có Chủ tịch Hội đồng thành viên là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia cổ tức với Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông với số tiền 1.575.396.000 VND (năm trước là 1.312.830.000 VND).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp và toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Duy Linh
Người lập


Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

					Đơn vị tính: VND
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.837.654.509	18.321.486.299	15.329.037.993	395.118.545	57.883.297.346
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.175.483.000	4.404.733.778	-	5.580.216.778
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.762.434.417)	-	(4.762.434.417)
Số cuối năm	23.837.654.509	19.496.969.299	14.971.337.354	395.118.545	58.701.079.707
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	16.214.973.440	10.886.873.453	2.905.546.471	192.818.181	30.200.211.545
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	19.915.496.940	13.786.897.634	9.252.723.613	256.008.546	43.211.126.733
Khấu hao trong năm	771.723.555	1.059.280.541	2.085.047.576	52.815.276	3.968.866.948
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.762.434.417)	-	(4.762.434.417)
Số cuối năm	20.687.220.495	14.846.178.175	6.575.336.772	308.823.822	42.417.559.264
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.922.157.569	4.534.588.665	6.076.314.380	139.109.999	14.672.170.613
Số cuối năm	3.150.434.014	4.650.791.124	8.396.000.582	86.294.723	16.283.520.443
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CHÍNH SÁCH
CÔNG TÁC
TÀI CHÍNH
A &
NG-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

							Đơn vị tính: VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	12.017.330.583	11.755.871.095	83.355.523.655
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	10.207.460.980	10.207.460.980
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	1.000.000.000	(2.137.068.460)	(1.137.068.460)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(6.122.175.000)	(6.122.175.000)
Trích thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(800.800.000)	(800.800.000)
Số dư cuối năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	13.017.330.583	12.903.288.615	85.502.941.175
Số dư đầu năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	13.017.330.583	12.903.288.615	85.502.941.175
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	10.001.481.007	10.001.481.007
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	500.000.000	(1.403.500.980)	(903.500.980)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(7.346.610.000)	(7.346.610.000)
Trích thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(957.350.000)	(957.350.000)
Số dư cuối năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	13.517.330.583	13.197.308.642	86.296.961.202


Nguyễn Duy Linh
Người lập


Quách Thị Thủy
Kế toán trưởng


TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025
Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

